

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:135/2021/HS-ST
Ngày 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Nguyên K, sinh năm 2001 tại tỉnh Hậu Giang; địa chỉ thường trú: Khu vực L, phường Tr L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; con ông Võ Văn Nh, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; ngày 04/01/2021, bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Đỗ Thái H, sinh năm 1972 – Chủ hộ kinh doanh Th B.

Địa chỉ: Số 4, đường số 1, Khu dân cư Th, khu phố N Đ 1, phường D, thành phố D1, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Đào Văn T, sinh năm 1979 – Chủ hộ kinh doanh cầm đồ H G; địa chỉ: Số 213/12B khu phố Ch, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Bùi Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: 26, đường N29, khu nhà ở T, khu phố Ch, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18/7/2019). Vắng mặt.

3. Công ty TNHH Một thành viên cầm đồ T.

Địa chỉ: Thửa đất số 1097, tờ bản đồ số 7, khu phố Tân Hội, phường T, thị xã T1, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trường Th, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố T, phường T1, thị xã T2, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2021). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị B, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu vực 3, phường Tr L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Vắng mặt.

2. Bà Vương Ngọc D, sinh năm 1986 – Chủ hộ kinh doanh cầm đồ Hạo N; địa chỉ: Khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trọng M, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/8/2018). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, Võ Nguyên K từ tỉnh Hậu Giang đến tỉnh Bình Dương sống để đi làm công nhân.

Khoảng tháng 8/2020, Kien vay của người đàn ông tên L (không rõ nhân thân và lai lịch) qua dịch vụ cho vay tiền nhanh tại khu vực phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương với số tiền 21.000.000 đồng và thời hạn trả trong vòng 06 tháng. Tuy nhiên, khi đến hạn nhưng K không có tiền trả nợ cho L. K xin gia hạn thêm thời gian trả nợ nhưng L không đồng ý. L rủ K, L sẽ giao các loại giấy tờ giả gồm Giấy chứng minh nhân dân và Chứng nhận đăng ký xe mô tô cho K để đi đến các tiệm cầm đồ để cầm cố lấy tiền trả nợ cho L, K đồng ý. L yêu cầu K cung cấp hình ảnh, Giấy chứng minh nhân dân của K và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 95B1-649.34 của Kien nhưng mang tên Trần Thị B, sinh năm 1981, địa chỉ: Khu vực 3, phường Tr L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang để làm giấy tờ giả. K đã sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A10 của mình chụp hình các loại giấy tờ này gửi qua tài khoản zalo tên “Cún” (không rõ đăng ký bằng số thuê bao di động nào) cho L. Sau đó, theo sự chỉ dẫn của L, K đi đến khu vực ngã tư 550 thuộc phường A, thành phố D gặp hai người đàn ông (không rõ nhân thân và lai lịch cụ thể) hướng dẫn cho K cách thức dùng thủ đoạn gian dối cầm cố giấy tờ giả chiếm đoạt tiền, cụ thể: Hai người này sẽ dẫn K đến những địa điểm kinh doanh dịch vụ cầm đồ để cầm cố giấy tờ giả. Khi đến nơi, hai người này sẽ ra hiệu cho K biết bằng cách đặt tay phải ra phía sau đầu rồi tiếp tục di chuyển thêm khoảng 100m, dừng lại đợi, còn K sẽ trực tiếp đi vào để cầm cố giấy tờ giả.

Khoảng 13 giờ ngày 14/01/2021, K điều khiển xe mô tô biển số 95B1-649.34 đến khu vực Khu dân cư 434 thuộc khu phố B, phường B1, thành phố Th, tỉnh

Bình Dương và được hai người đàn ông lần trước chở nhau trên một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đỏ (không rõ biển số) dẫn Kien đi thực hiện hành vi cầm cố giấy tờ giả, lừa lấy tiền các chủ tiệm cầm đồ, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: K được người đàn ông ngồi sau xe Honda Vision giao cho 01 cái ví da bên trong có chứa 01 Giấy chứng minh nhân dân giả và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 95B1-649.34 giả, đều mang tên Võ Nguyên K. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/01/2021, hai người này dẫn K đến tiệm Cầm đồ H G, địa chỉ số 26, đường N29, khu phố Ch, phường Tân Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do anh Đào Văn T, sinh ngày 18/02/1979; địa chỉ: 213/12B khu phố Ch, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương làm chủ. K đi vào gặp anh Bùi Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 26, đường 29, khu nhà ở T, phường T1, thành phố D, tỉnh Bình Dương là nhân viên của tiệm, K đưa Giấy chứng minh nhân dân và Giấy đăng ký xe mô tô giả yêu cầu cầm cố số tiền là 800.000 đồng. Anh H kiểm tra nhưng không phát hiện 02 giấy tờ mà K đưa là giả nên đồng ý cầm cố theo yêu cầu của K. Sau đó, K đem giấy biên nhận cầm cố và số tiền 800.000 đồng giao lại cho người đàn ông đã đưa giấy tờ giả cho K.

- Lần thứ 2: K tiếp tục được người đàn ông ngồi sau Honda Vision giao cho 01 cái ví da bên trong có chứa 02 giấy tờ giả như lần thứ nhất, rồi dẫn K đi đến tiệm cầm đồ T B, địa chỉ số 4, đường số 1, khu phố Nh, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương do anh Đỗ Thái H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 4, đường số 1, khu phố Nhị Đồng 1, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương làm chủ. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, K đi vào tiệm gặp anh H và đưa 02 giấy tờ giả nêu trên cho anh H, yêu cầu được cầm cố. Anh H kiểm tra nhưng không phát hiện 02 giấy tờ mà K đưa là giả nên đồng ý cầm cố với số tiền là 600.000 đồng. Sau đó, K đem giấy biên nhận cầm đồ và số tiền 600.000 đồng giao cho người đàn ông đã đưa giấy tờ giả cho K.

- Lần thứ 3: Khoảng 15 giờ cùng ngày, K tiếp tục được hai người đàn ông nêu trên dẫn đến Công ty trách nhiệm hữu hạn cầm đồ T; địa chỉ khu phố T, phường T1, thị xã T2, tỉnh Bình Dương do anh Nguyễn Trường Th, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố T, phường T1, thị xã T2, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo pháp luật. K đi vào gặp anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Q, xã Bảo S, huyện L, tỉnh Bắc Giang là nhân viên công ty, K đưa Giấy chứng minh nhân dân và Giấy đăng ký xe mô tô giả mà người đàn ông ngồi sau xe mô tô hiệu Honda Vision đưa cho K trước đó, yêu cầu cầm cố số tiền là 1.000.000 đồng. Anh D kiểm tra nhưng không phát hiện 02 giấy tờ mà K đưa là giả nên đồng ý cầm cố theo yêu cầu của K. Sau đó, K đem giấy hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản và số tiền 1.000.000 đồng giao lại cho người đàn ông đã đưa giấy tờ giả cho K.

- Lần thứ 4: Khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, K tiếp tục được hai người đàn ông nêu trên dẫn K đến tiệm cầm đồ H Nh, địa chỉ đường DJ5, khu phố 3B,

phường Th, thị xã B, tỉnh Bình Dương do chị Vương Ngọc D, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố 4, phường Th, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương làm chủ. Kiện dựng xe mô tô biển số 95B1-649.34 trước cửa tiệm và cắm sẵn chìa khóa trên xe rồi đi vào gặp anh Nguyễn Trọng Minh, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương là nhân viên của tiệm, K đưa 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả mang tên của K cho anh M, yêu cầu cầm cố. Anh M kiểm tra thì nghi ngờ giấy tờ K đưa cầm cố là giả nên đã chạy ra chỗ dựng xe mô tô biển số 95B1-649.34 rút lấy chìa khóa xe. Thấy hành vi của mình bị phát hiện nên K đã chạy ra dắt xe mô tô biển số 95B1-649.34 đi được khoảng 30 m thì bị anh M cùng người dân bắt giữ K cùng với tang vật, giao cho Công an phường T xử lý. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu đen biển số 95B1-649.34;
- 04 Giấy chứng minh nhân dân và 04 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 95B1-649.34 đều mang tên Võ Nguyên K;

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Võ Nguyên K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận giám định số 06/GĐ-PC09 ngày 10/01/2021 của Phòng PC09 Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- 04 “Giấy chứng minh nhân dân” cùng số: 364129195, đề ngày 12/9/2018 là giấy giả. Cụ thể:

- + Phôi trên 04 “Giấy chứng minh nhân dân” là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

- + Hình dấu chữ ký mang tên “Phan Hoàng Lắm” và hình dấu tròn có nội dung “ * CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG” trên 04 (bốn) “Giấy chứng minh nhân dân” so với hình dấu chữ ký của ông Phan Hoàng Lắm và hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu do Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an tỉnh Hậu Giang cung cấp là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- 04 giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” cùng số: 278140, đề ngày 09/01/2019 là giấy giả. Cụ thể:

- + Phôi trên 04 giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

- + Chữ ký mang tên “Võ Thanh Thiên” và hình dấu tròn có nội dung “ * CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG * PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG” trên 04 (bốn) giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” so với chữ ký của ông Võ Thanh Thiên và hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hậu Giang cung cấp là không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen biển số 95B1-649.34 mà Kiện sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe của K mua năm 2018 nhưng do K chưa đủ tuổi nên nhờ dì ruột của mình là bà Trần Thị B đứng tên đăng ký.

Đối với điện thoại Samsung Galaxy A10, K sử dụng để chụp hình Giấy chứng minh nhân dân, Giấy chứng nhận đăng ký xe của K và gửi qua tài khoản Zalo cho L làm giấy tờ giả, điện thoại đã hư hỏng và K đã vứt bỏ nên Cơ quan Công an không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 125/CT-VKSBC ngày 30/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Nguyên K về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Nguyên K về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ các điểm b, d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Nguyên K từ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Nguyên K từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 95B1 – 649.34, số khung: 101JY069317, số máy G3D4E835752 do bà Trần Thị B đứng giấy chứng nhận đăng ký xe. Do tại thời điểm K mua xe chưa đủ tuổi để mua trả góp nên K đã nhờ bà B đứng tên trong hồ sơ mua trả góp thay cho K, ngày 09/01/2019, bà B được Công an tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Thị B đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 95B1 – 649.34, đến thời điểm phạm tội bị cáo K và bà B vẫn chưa làm thủ tục sang tên đổi với giấy chứng nhận đăng ký xe của bị cáo. Xe này của bị cáo K dùng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- + Đối với điện thoại Samsung Galaxy A10, K sử dụng để chụp hình Giấy chứng minh nhân dân, Giấy chứng nhận đăng ký xe của K và gửi qua tài khoản

Zalo cho L làm giấy tờ giả, điện thoại đã hư hỏng và K đã vứt bỏ nên Cơ quan Công an không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 288, 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Buộc bị cáo Võ Nguyên K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Đào Văn T – Chủ hộ kinh doanh cầm đồ H G số tiền 800.000 đồng.

+ Quá trình điều tra người đại diện theo ủy quyền của chủ hộ kinh doanh Thái Bình và Công ty TNHH Cầm đồ T S yêu cầu bị cáo K bồi thường về phần dân sự. Tuy nhiên tại đơn đề ngày 14/9/2021, không có yêu cầu bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Nguyên K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng từ 13 giờ 30 phút đến khoảng 16 giờ 25 phút ngày 04/01/2021, bị cáo Võ Nguyên K đã 04 lần có hành vi gian dối sử dụng giấy tờ giả gồm Giấy chứng minh nhân dân và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 95B1-649.34 đều mang tên của K, đến các tiệm cầm đồ để cầm cố chiếm đoạt tiền nhằm mục đích trả nợ. Tổng số tài liệu giả mà K đã sử dụng để đi cầm cố chiếm đoạt tiền là 08 tài liệu gồm: 04 Giấy chứng minh nhân dân và 04 Giấy chứng nhận

đăng ký xe mô tô. Tổng số tiền mà K đã chiếm đoạt được là: 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 125/CT-VKSBC ngày 30/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Võ Nguyên K về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo nhận thức được việc bị cáo sử dụng tài liệu giả nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại là hành vi vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định sử dụng tài liệu giả nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi sử dụng tài liệu giả nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu đen biển số 95B1 – 649.34, số khung: 101JY069317, số máy G3D4E835752 do bà Trần Thị B đứng giấy chứng nhận đăng ký xe. Do tại thời điểm K mua xe chưa đủ tuổi để mua trả góp nên K đã nhờ bà B đứng tên trong hồ sơ mua trả góp thay cho K, ngày 09/01/2019, bà B được Công an tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Thị B đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu đen biển số 95B1 – 649.34, đến thời điểm phạm tội bị cáo K và bà B vẫn chưa làm thủ tục sang tên đối với giấy chứng nhận đăng ký xe của bị cáo. Xe này của bị cáo K dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Đối với điện thoại Samsung Galaxy A10, K sử dụng để chụp hình Giấy chứng minh nhân dân, Giấy chứng nhận đăng ký xe của K và gửi qua tài khoản Zalo cho L làm giấy tờ giả, điện thoại đã hư hỏng và K đã vứt bỏ nên Cơ quan Công an không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 288, 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015:

+ Buộc bị cáo Võ Nguyên K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Đào Văn T – Chủ hộ kinh doanh cầm đồ H G số tiền 800.000 đồng.

+ Quá trình điều tra người đại diện theo ủy quyền của chủ hộ kinh doanh T B và Công ty TNHH Cầm đồ T S yêu cầu bị cáo Kiến bồi thường về phần dân sự. Tuy nhiên tại đơn đề ngày 14/9/2021, không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đối với người đàn ông có tên thường gọi là Vũ Văn L và hai người đàn ông dẫn bị cáo Võ Nguyên K dự dụng tài liệu giả đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại chưa xác định được lai lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Võ Nguyên K phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo Võ Nguyên K 03 (ba) năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Võ Nguyên K phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Võ Nguyên K 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. Bị cáo Võ Nguyên K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 288, 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015: Buộc bị cáo Võ Nguyên K có trách nhiệm bồi thường cho thường cho bị hại ông Đào Văn T – chủ hộ kinh doanh cầm đồ H G số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đào Văn T – Chủ hộ kinh doanh cầm đồ H G cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Võ Nguyên K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu đen biển số 95B1 – 649.34, số khung: 101JY069317, số máy: G3D4E835752 và giấy chứng nhận đăng ký xe do bà Trần Thị B đứng tên.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2021 và ngày 26/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân thị xã Bến Cát).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Nguyên K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Hoa

